

Số: 667 /UBND-TH

Bình Phước, ngày 29 tháng 3 năm 2022

V/v tiếp thu và giải trình ý kiến
thẩm tra của Ban KTNS HĐND tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Theo đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo thẩm tra số 11/BC-HĐND-KTNS ngày 18/3/2022; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 547/SKHĐT-ĐT ngày 29/3/2022,

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và giải trình một số nội dung như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết về danh mục dự án kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị cần làm rõ căn cứ để kéo dài thời gian thực hiện giải ngân đối với nguồn vốn phân cấp huyện, thị xã, thành phố; các dự án bố trí vốn để thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư; nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Giải trình:

(1) Tại khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với vốn ngân sách địa phương (trong đó bao gồm nguồn vốn phân cấp huyện, thị xã, thành phố) cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm sau.

Đối chiếu quy định trên thì việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 sang năm 2022 đối với nguồn vốn phân cấp huyện, thị xã, thành phố là cần thiết và đúng thẩm quyền.

(2) Một số dự án bố trí vốn chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025 đang hoàn thiện thủ tục đầu tư do chỉnh lại hướng tuyến theo quy hoạch nên chưa giải ngân hết, cần kéo dài để tiếp tục hoàn thiện thủ tục đầu tư trong năm 2022 theo quy định tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ là cần thiết và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

(3) Đối với vốn chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021 chưa giải ngân hết, cần kéo dài thời gian thực hiện để hoàn thành các chỉ tiêu của 02 chương trình này



trong năm 2022 là cần thiết và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh tại khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

2. Dự thảo Nghị quyết thông qua quy định chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh

a) Về bổ sung ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết mới nhất.

Giải trình:

Dự thảo Nghị quyết chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh đã được Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh có ý kiến phản biện xã hội tại Công văn số 1269/MTTQ-BTT ngày 11/10/2021.

Tại dự thảo Nghị quyết mới nhất không có nhiều nội dung bổ sung mới so với dự thảo đã được Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức phản biện, chỉ bỏ bớt một số nội dung không cần thiết phải sửa đổi theo góp ý của các đơn vị, cụ thể: (1) Bỏ nội dung sửa đổi Điều 8, vẫn giữ nguyên theo Nghị quyết cũ. (2) Bỏ chương quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho dự án phát triển du lịch. (3) Bỏ nội dung Khoản 4 Điều 20 “HĐND tỉnh, UBND tỉnh xây dựng mức trần giá dịch vụ xã hội hóa” và Khoản 4, Điều 21: “Cá nhân chuyên mục đích sử dụng đất để cho nhà đầu tư thuê đất thực hiện dự án xã hội hóa”. (4) Sửa đổi một số nội dung nhỏ khác mang tính kỹ thuật theo góp ý của các đơn vị và chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Do đó, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết mà không cần bổ sung thêm ý kiến phản biện xã hội.

b) Xem xét lại cụm từ “Quỹ phát triển đất” vì hiện nay tổ chức Quỹ phát triển đất trên địa bàn tỉnh không còn. Đồng thời đề nghị rà soát lại Điều 6, 21.

Giải trình:

Cụm từ “Quỹ phát triển đất” được trích theo quy định của Luật Đất đai. Hiện nay Quỹ phát triển đất không còn tổ chức bộ máy nhưng vẫn hoạt động dưới sự quản lý của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất do 01 Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất. Hàng năm, ngân sách tỉnh vẫn bố trí nguồn vốn cho Quỹ phát triển đất để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Các nội dung Điều 6 và Điều 21 được quy định căn cứ theo Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành. Do vậy, UBND tỉnh đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

c) Đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý quy định tại Điều 16 về hỗ trợ chi phí khảo sát, đo đạc; lập quy hoạch chi tiết; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, rà phá bom mìn vật nổ.

Giải trình:

Việc khảo sát, đo đạc; lập quy hoạch chi tiết; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, rà phá bom mìn vật nổ là trách nhiệm của Nhà nước phải thực hiện để lựa chọn nhà đầu tư theo quy định. Tuy nhiên, đối với những dự án Nhà

nước chưa thực hiện nhiệm vụ này, việc nhà đầu tư tự bỏ kinh phí để thực hiện thì tỉnh hỗ trợ kinh phí cho nhà đầu tư để bù đắp các khoản nhà đầu tư đã bỏ ra là phù hợp.

d) Phân tích rõ căn cứ pháp lý xây dựng khoản 3, Điều 17: “Trường hợp nhà đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho công nhân thuê, không chuyển nhượng thì được ngân sách tỉnh đầu tư toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên trong phạm vi dự án, với mức tối đa là 07 tỷ đồng/ha và không quá 35 tỷ đồng/dự án”.

Giải trình:

- Tại điểm b, khoản 8, Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định: Chủ đầu tư được UBND cấp tỉnh hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên trong phạm vi dự án xây dựng nhà ở xã hội. Trường hợp đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chỉ để cho thuê thì được hỗ trợ toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

- Về mức hỗ trợ tối đa là 07 tỷ đồng/ha là căn cứ vào Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình.

- Về mức không quá 35 tỷ đồng/dự án là nhằm không chế mức hỗ trợ, tránh tập trung hỗ trợ quá nhiều vào một dự án, làm giảm hiệu quả hỗ trợ.

Do vậy, nội dung quy định tại khoản 3, Điều 17 là phù hợp với quy định của pháp luật và định hướng của tỉnh.

đ) Xem xét điều chỉnh tên Điều 22, Điều 23.

Giải trình:

UBND tỉnh xin tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

e) Một số nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 11, Điều 15 và Điều 19 chưa được bố trí vốn.

Giải trình:

Các nội dung hỗ trợ như: Quảng bá, xúc tiến đầu tư; đào tạo nghề; di dời cơ sở ô nhiễm môi trường; mở rộng thị trường quy định tại Điều 11, Điều 15 và Điều 19 có mức kinh phí không nhiều, nguồn kinh phí đan xen trong các chương trình xúc tiến đầu tư, đào tạo nghề. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu bố trí vốn để thực hiện hỗ trợ.

g) Tại Phụ lục III đề nghị bổ sung nội dung “Khu kinh tế, khu công nghệ cao (kể cả khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo quy định của Chính phủ)...

Giải trình:

UBND tỉnh xin tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm theo Dự thảo Nghị quyết đã chỉnh sửa, bổ sung).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

